

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS -ST

Ngày 28 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Bằng

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- Thư ký Tòa án: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/TLST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Văn C, sinh năm 1963; tại: Xã Y, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Khu hành C1 x, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: ViệtN; con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ Chu Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/10/1986 bị cáo có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Công an thị xã V (Cũ) cảnh cáo để rút kinh nghiệm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2021, đến ngày 18/7/2021 được thay đổi bằng việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do tình hình dịch bệnh không có việc làm, thu nhập không ổn định nên Dương Văn C, sinh năm 1963; trú tại khu hành C1 7, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề nhằm trục lợi. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/07/2021, C đang ở nhà thì có 02 người nam giới khai tên là Vũ Văn N, sinh năm 1996 và Nguyễn Văn C1, sinh năm 1984 đều trú tại phố P, phường D, thành phố T, tỉnh tỉnh Phú Thọ đến gặp C để mua số lô, số đề. Cụ thể: N mua các số lô gồm: 12 = 50 điểm, 21 = 50 điểm (tổng 100 điểm lô) x giá 22.000 đồng/1 điểm = 2.200.000 đồng và các số đề gồm: 12 = 150.000 đồng, 21 = 150.000 đồng (tổng 300.000 đồng), C thưởng cho N 75.000 đồng tiền hoa hồng thì N mua thêm số đề 13 = 75.000 đồng. Tổng tiền N mua các số lô, đề của C là 2.500.000 đồng. Tiếp đó C1 mua của C số lô 13 = 60 điểm, 31 = 60 điểm (tổng 120 điểm lô) x 22.000 đồng/1 điểm = 2.640.000 đồng và mua các số đề 13 = 180.000 đồng, 31 = 180.000 đồng (tổng 360.000 đồng), C thưởng thêm 100.000 đồng tiền hoa hồng thì C1 mua thêm số đề 13, 31 mỗi số 50.000 đồng. Tổng tiền C bán số lô, số đề cho C1 là 3.000.000 đồng. Sau khi bán các số lô, số đề cho N và C1 thì C ghi các số lô, số đề vào 01 mảnh giấy nhỏ bên dưới đặt giấy than để in sao ra 01 mảnh giấy khác đặt dưới giấy than. Sau khi viết xong, C đưa cho N và C1 giữ bản gốc còn C giữ bản in của giấy than. Khi C vừa nhận số tiền 5.500.000 đồng (tiền mua số lô, số đề của N và C1 đưa) cất vào túi quần bên trái đang mặc trên người thì bị Cơ quan Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Tang vật cơ quan Công an đã thu giữ:

- Số tiền 10.750.000 đồng thu giữ tại túi quần bên trái C đang mặc trên người, trong đó có số tiền 5.500.000 đồng là tiền của N và C1 mua số lô, số đề của C (số tiền còn lại 5.250.000 đồng C khai cũng là tiền C bán số lô, số đề cho khoảng 15 người là những công nhân đi qua đường vào ngày 12/07/2021, do số tiền của mỗi người ít nên C không ghi cho họ qua giấy than mà chỉ ghi cho họ cấp đề giao cho họ giữ; do đó, C không nhớ 5.250.000 đồng này là của ai).

- 02 mảnh giấy ghi các số lô, số đề mà C bán cho N và C1 thu trên tay của N và C1.

- 02 mảnh giấy in qua mực giấy than thu tại bàn uống nước nơi C ngồi bán số lô, số đề; 01 mảnh giấy than và 01 chiếc bút bi.

Kết quả điều tra còn xác định:

- Trước ngày 12/7/2021, Dương Văn C có bán lô, đề cho một số đối tượng nhưng C không nhớ được là bán cho ai. Chỉ có C1, N ghi lô, đề với số lượng tiền nhiều nên C ghi vào giấy than để lưu giữ, so sánh, còn hầu hết các đối tượng khác đều ghi lô, đề với số tiền nhỏ nên C không ghi qua giấy than, các mảnh giấy in qua giấy than hoặc liên quan đến lô, đề sau mỗi ngày C đều đã tiêu hủy nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác định các ngày đánh bạc khác của C.

- Sau khi ghi lô, đề cho các đối tượng thì C giữ lại đề tính thắng thua mà không chuyển các số lô, đề này cho ai.

Tại bản cáo trạng số: 70/VKS-P2 ngày 07 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Dương Văn C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Văn C từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử vật chứng lý: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.750.000 đồng thu giữ tại túi quần bên trái C đang mặc trên người, đều là tiền C bán số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc

Đối với 02 mảnh giấy ghi các số lô, số đề mà C bán cho N và C1 thu trên tay của N và C1 và 02 mảnh giấy in qua mực giấy than thu tại bàn uống nước nơi C ngồi bán số lô, số đề cần tịch và lưu lại trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 mảnh giấy than và 01 chiếc bút bi, tạm giữ của C trong quá trình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cần tịch thu tiêu hủy.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo C từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Dương Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và

tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Khoảng hơn 17 giờ 00 phút ngày 12/07/2021, tại nhà của Dương Văn C ở khu hành C1 7, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, khi C đang bán số lô, số đề cho 02 người tự khai là Vũ Văn N, sinh năm 1996 và Nguyễn Văn C1, sinh năm 1984 đều trú tại phố P, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 5.500.000 đồng thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, quá trình điều tra xác định trong ngày 12/7/2021, C đã bán lô, đề cho nhiều người với tổng số tiền là 10.750.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn C đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, C1 trú tại địa phương gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có bố, mẹ đều được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội nên cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do vậy cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

[6] Đối với Nguyễn Văn C1 và Vũ Văn N, quá trình làm việc với cơ quan điều tra đã khai nhận rõ về hành vi đánh bạc của mình với Dương Văn C và tự khai mình cư trú tại phố P, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. Do chưa đủ lượng tiền dùng vào việc đánh bạc của mỗi người để tạm giữ hình sự nên sau khi làm việc xong, Cơ quan điều tra đã cho C1, N về nhà. Sau đó, Cơ quan điều tra

không triệu tập được C1,N đến làm việc, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phố P, phường D, thành phố T, tỉnh tỉnh Phú Thọ thì C1 quyền địa phương cho biết tại địa phương không có ai là Nguyễn Văn C1 và Vũ Văn N có đặc điểm nhân thân như C1,N đã khai tại Cơ quan điều tra. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ về nhân thân, lai lịch của 02 đối tượng này sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với những người đi đường đã mua số lô, số đề của C ngày 12/7/2021, do C không quen biết những người này, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về xử vật chứng lý: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 10.750.000 là số tiền bị cáo bán số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc nên cần tịch thu thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 mảnh giấy than và 01 chiếc bút bi, tạm giữ của bị cáo trong quá trình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do không có thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Dương Văn C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Dương Văn C có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành

hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 10.750.000đ (Mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Dương Văn C để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy than và 01 chiếc bút bi vì không còn giá trị sử dụng (Vật chứng trên theo biên bản bàn giao ngày 09 tháng 09 năm 2021 giữa Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo nên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THA tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND phường Đ, TP. V
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Văn Thái

